

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TS
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2021/HS-ST
Ngày 28/04/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông NSK

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Thái Hưng, ông Đỗ Đức Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phú – Thẩm tra viên Tòa án dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà TTH - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 04 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: /2021/QĐXXST-QĐ ngày tháng 4 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. NKT; Sinh năm 1993; Giới tính: Nam;

Nơi ĐHKTT: Tam Sơn

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tên bố: NKS, sinh năm 1963, tên mẹ: NTT sinh năm 1962. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo chưa có vợ và con.

- Tiền án:

+ Tại bản án số 75/2018/HS-ST ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân Huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 xử phạt Toàn 20 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 05/12/2019, Toàn chấp hành xong hình phạt.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại bản án số 51/2012/HSST ngày 20/4/2012 của Tòa án nhân dân Huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133

BLHS năm 1999 xử phạt Toàn 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản. Ngày 31/8/2015, Toàn chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2021 đến ngày 28/01/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt)

2. NCH, sinh năm ngày 13/1/2001; Giới tính: Nam;

Nơi ĐHKTT: YP, BN

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do, bố: NMT, sinh năm: 1971; Mẹ: LHT, sinh năm 1971. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 319 ngày 25/6/2020 của Chủ tịch ủy ban nhân dân xã Đông Thọ, Hện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh về hành vi “Đánh nhau” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thời hạn 03 tháng. Ngày 26/9/2020, Ho chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2021 đến nay. Hiện bị cáo tại đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt)

- Bị hại:

1. Anh LKH, sinh năm 2003;

HKTT: thôn Phú Mẫn, thị trấn Chờ, Hện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị LTH, sinh năm 1975, HKTT: thôn Phú Mẫn, thị trấn Chờ, Hện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt)

2. Anh LTD, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

HKTT: phố Hòa Bình, thị trấn Bồ Hạ, Hện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Hiện đang tạm trú tại: R22, khu đô thị Phú Điền, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn (vắng mặt)

3. Chị LTV, sinh năm 1994; (xin vắng mặt)

Trú tại: bản Nghè, xã Sập Vạt, Hện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 16/01/2021, LKH và anh Nguyễn Đình Hoàng đến nhà chị LTH (là cô của H), H mượn chiếc xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát (BKS): 99G1-514.94 của chị Hà. Sau đó, H điều khiển xe chở Hoàng đến nhà NCH, trú tại thôn Thọ Khê, xã Đông Thọ, Hện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh chơi. Tại đây, Ho và H rủ nhau đi mua ma túy để sử dụng. Ho điều khiển xe mô tô trên chở H và Hoàng đến thị xã Từ Sơn mua ma túy nhưng không mua được. Khi đi đến khu phố D Sơn, phường Tam Sơn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Ho đỗ xe bảo H và Hoàng xuống xe đợi ở đó còn Ho điều khiển xe mô tô đến nhà NKT, để nhờ Toàn mua giúp ma túy để sử dụng thì Toàn đồng ý. Ho chở Toàn đi tìm chỗ mua ma túy thì trên đường đi, Ho và Toàn bàn với nhau trêu anh H và anh Hoàng bằng cách dọa anh H và anh Hoàng đưa về xã để kiểm tra nước tiểu cho anh H với anh Hoàng sợ. Ho chở Toàn đến khu đất mới tại thôn D Sơn, xã Tam Sơn, thị xã Từ Sơn và để Toàn xuống xe. Sau đó, Ho đi xe mô tô đến đón anh H và anh Hoàng và chở ra chỗ Toàn đứng. Khi đi đến chỗ Toàn, Toàn đi đến dừng xe và yêu cầu mọi người lên xe về xã thử nước tiểu. Anh H không lên và bảo anh Hoàng đi theo Toàn về xã, còn Ho và anh H ở lại đợi. Toàn chở theo anh Hoàng đến ngõ gần nhà anh Nguyễn Văn Đại, sinh năm 1991, trú tại D Sơn, Tam Sơn, Từ Sơn. Toàn bảo anh Hoàng xuống xe đứng chờ còn Toàn vào nhà anh Đại hỏi xem biết chỗ nào mua ma túy hay không để mua cho Ho thì anh Đại không biết. Ho ra ngoài thì thấy anh Hoàng đã bỏ đi về nhà. Lúc này, Toàn để xe lại nhà anh Đại và đi về nhà. Sau khi đợi tại vị trí dừng xe khoảng 15 phút thì anh H đòi về, Ho gọi taxi để anh H về và gọi Toàn thì Toàn nói bạn Ho đã bỏ đi, xe mô tô thì Toàn để tại nhà anh Đại. Ho đến nhà anh Đại lấy xe mô tô đi ra nhà Toàn, sau đó cả hai đi chơi. Do cần tiền chi tiêu cá nhân, Ho và Toàn bàn nhau vay tiền của người yêu Toàn là chị Lò Thị Vân, sinh năm 1994, trú tại bản Nghè, xã Sập Vạt, Hện Yên Châu, Sơn La. Tại nhà anh Đại, chị Vân có cho Ho vay số tiền là 3.000.000 đồng. Sau đó, Ho và Toàn cầm tiền đi chơi game. Ho sử dụng số tiền 2.000.000 đồng, Toàn sử dụng số tiền 1.000.000 đồng chơi game và ăn tiêu hết. Đến khoảng 13 giờ 10 phút ngày 16/01/2021, Ho cùng Toàn đi đến cửa hàng cầm đồ Việt Nga để cầm cầm chiếc xe mô tô trên nhưng người quản lý nói bà chủ không có nhà bảo Toàn và Ho lần sau mang xe đến. Sau đó, Ho đưa Toàn về nhà Toàn và đi xe về nhà. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Toàn điện thoại cho Ho về việc trả tiền cho Vân và hẹn ra gặp tại cửa Siêu thị Từ Sơn. Ho

điều khiển xe mô tô BKS: 99G1-514.94 đến Siêu thị Từ Sơn gặp Toàn. Sau đó, Ho cùng Toàn đi đến cửa hàng cầm đồ Việt Nga. Ho và Toàn vào gặp anh Lê Tiến D là người làm tại cửa hàng cầm đồ vay của anh D số tiền 3.000.000 đồng đồng thời để lại chiếc xe mô tô BKS: 99G1-514.94 để làm tin, sau đó Ho đưa toàn bộ số tiền trên cho Toàn để trả nợ chị LTV

Ngày 18/01/2021, Toàn và Ho đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Từ Sơn đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Anh D tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan điều tra - Công an thị xã Từ Sơn. Chị Lò Thị Vân giao nộp 3.000.000 đồng do Toàn trả.

Ngày 22/01/2021 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh có bản kết luận định giá số 06 kết luận: “Giá trị liên quan đến vụ việc “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” xảy ra ngày 16/01/2021, tại thôn D Sơn, xã Tam Sơn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đối với: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen, BKS: 99G1-514.94 (đã qua sử dụng 8/2019) có giá trị 13.500.000 đồng”.

Tại bản Cáo trạng số: 62/CTr-VKS-TS ngày 05-04-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo NKT và NCH về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo NKT và NCH thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo NKT và NCH về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Các bị cáo NKT và Nguyên Công Ho phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo NKT từ 10 đến 13 tháng tù về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 19/1/2021.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo NCH từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/1/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Hà đã nhận lại xe, anh H và chị Hà không có yêu cầu gì. Gia đình Toàn tự nguyện bồi thường anh Lê Tiến D số tiền 3.000.000 đồng. Anh D không có yêu cầu gì khác, do vậy trách nhiệm dân sự trong vụ án không đề cập giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, 106 BLTTHS: Trả lại chị Vân 3000.000đ .

Phản tranh luận, các bị cáo nhất trí với bản luận tội, không tham gia tranh luận với Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình hình sự 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không bị cáo nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với thời gian, địa điểm và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/01/2021, tại khu phố D Sơn, phường Tam Sơn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, NKT và NCH. Sau khi được quản lý xe mô tô BKS: 99G1-514.94 của anh LKH. Do không có tiền trả nợ. Ho và Toàn đã mang chiếc xe mô tô BKS: 99G1-514.94 đến cầm cố cho anh Lê Tiến D lấy số tiền 3.000.000 đồng để chi tiêu nhưng sau đó không thể khắc phục. Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo hộ. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ

năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì muốn có tiền chi tiêu cá nhân mà các bị cáo vẫn cố ý phạm tội gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an trên địa bàn.

Xét vai trò phạm tội của các bị cáo thấy Ho là người có vai trò chính, là người đề xuất việc cấm xe và trực tiếp cấm xe, Toàn là người giúp sức cho Ho như tìm kiếm chỗ cấm xe cho Ho rồi cùng đi cấm xe nhằm chiếm đoạt, số tiền có được các bị cáo cùng hưởng lợi.

[4] Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng:

[4.1] Đối với bị cáo NKT: Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đã 02 lần bị kết án. Tại bản án số: 51/2012/HSST ngày 20/4/2012 của Tòa án Hện Yên Phong xử phạt bị cáo 4 năm 6 tháng tù về tội: “Cướp tài sản”, ngày 3/8/2015 bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án; Tại bản án số: 75/2018/HSST ngày 16/01/2018 của Tòa án nhân dân Hện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 20 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 05/12/2019 bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án. Đối với bản án số: 51/2012/HSST ngày 20/4/2012 của Tòa án Hện Yên Phong thì bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 3/8/2015. Trong bản án này hình phạt đối với bị cáo là 04 năm 06 tháng tù (dưới 05 năm tù), như vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 70 BLHS thì bị cáo đương nhiên được xóa án tích sau 02 năm kể từ ngày chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 03/8/2015. Ngày 16/01/2018 bị cáo phạm tội mới, tại thời điểm này thì bị cáo không được coi là có tiền án vì kể từ khi chấp hành xong toàn bộ bản án số: 51/2012/HSST ngày 20/4/2012 đã được trên 02 năm. Tuy nhiên bản án số: 75/2018/HSST ngày 16/1/2018 của Tòa án nhân dân Hện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang lại nhận định bị cáo có 01 tiền án và lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm không đúng theo qui định. Cơ quan cảnh sát điều tra thị xã Từ Sơn đã xác minh việc chấp hành nghĩa vụ và án phí của bị cáo đối với bản án số: 75/2018/HSST ngày 16/1/2018 của Tòa án nhân dân Hện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, kết quả xác minh thì bị cáo đã chấp hành đầy đủ án phí vào tháng 8 năm 2012. Do vậy theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo cần tính lại tiền án đối với bị cáo thì bản án số: 75/2018/HSST ngày 16/1/2018 của Tòa án nhân dân Hện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang không được xác định là tái phạm. Đối với bản án số: 75/2018/HSST ngày 16/01/2018 của Tòa án nhân dân Hện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc

Giang xử phạt bị cáo 20 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 05/12/2019 bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án, lần này bị cáo chưa được xóa án tích lại phạm tội mới nên được xác định là tái phạm, là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo đã tác động cho gia đình bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an để đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

[4.2] Đối với bị cáo NCH: Bị cáo có 01 tiền sự và không có tiền án. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ho thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Ngoài ra bị cáo Ho có có ông nội là thương binh, sau khi phạm tội đã đến cơ quan công an đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS.

[5] Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình gây ra là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý lạm dụng nhằm chiếm đoạt tài sản của những người quen biết để đem đi bán, cầm cố lấy tiền phục vụ nhu cầu chi tiêu cá nhân. Điều đó gây Hog mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh trên địa bàn thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian mới có thể giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen, BKS: 99G1-514.94 là tài sản hợp pháp thuộc quyền sở hữu của chị Lê Thị Hà. Cơ quan điều tra - Công an thị xã Từ Sơn trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Hà. Chị Hà nhận lại xe không có yêu cầu gì khác.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: chị Vân tự nguyện trả anh Lê Tiến D số tiền 3.000.000 đồng. Anh D không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Đối với số tiền 3.000.000 đồng mà chị Lò Thị Vân đã giao nộp cho Công an điều tra, số tiền này không liên quan đến việc phạm tội do vậy cần trả lại chị Vân.

[10] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo NKT và NCH phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo NKT 10 (mười) tháng tù về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ những ngày đã tạm giữ từ ngày 19/01/2021 đến ngày 28/01/2021.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo NCH 09 (chín) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 19/01/2021.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 28/4/2021 để đảm bảo thi hành án,

3. Về vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại chị Lò Thị Vân 3.000.000đ.

4. Về án phí: Bị cáo NKT và NCH mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được

niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Ninh;
- VKS ND thị xã Từ Sơn;
- THADS thị xã Từ Sơn;
- Công an thị xã Từ Sơn;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NSK